

**ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC
HUYỆN ỦY BÙ ĐĂNG**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Bù Đăng, ngày 17 tháng 4 năm 2020

Số 20-CV/HU

*V/v triển khai thực hiện Nghị quyết về
phát triển Ngành điều Bình Phước*

Kính gửi: - HĐND, UBND huyện,
- Các cơ sở đảng trực thuộc,
- Các cơ quan, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể huyện.

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 15/4/2020 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về phát triển Ngành điều Bình Phước giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; để triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Nghị quyết trên địa bàn huyện, Ban thường vụ Huyện ủy yêu cầu:

1. Các cơ sở đảng trực thuộc, các cơ quan, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể huyện phổ biến, quán triệt sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về nội dung Nghị quyết, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện.

2. Căn cứ Nghị quyết của tỉnh, giao UBND huyện xây dựng kế hoạch sát, đúng với tình hình của huyện để thực hiện; bố trí nguồn kinh phí để thực hiện.

Nhận được công văn này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc.

(Gửi kèm Nghị quyết số 11-NQ/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy).

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Đăng Website Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Viết Điện



TỈNH ỦY BÌNH PHƯỚC

*
Số 11 -NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Bình Phước, ngày 15 tháng 4 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về phát triển Ngành điều Bình Phước
giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/08/2008 của Trung ương (khóa IX) về nông nghiệp, nông dân và nông thôn; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy về chuyển đổi, phát triển sản xuất nông nghiệp tinh Bình Phước, giai đoạn 2017-2020; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về phát triển Ngành điều Bình Phước, giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Ngành điều Bình Phước đã và đang khẳng định vai trò quan trọng trong tổng thể các ngành kinh tế của tỉnh. Toàn tỉnh có trên 176 ngàn ha điều; 1.416 cơ sở chế biến hạt điều; giải quyết việc làm thường xuyên cho khoảng 50.000 lao động; kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 700 triệu USD/năm (chiếm 1/3 tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh và đóng góp gần 25% trong tổng GDP của ngành nông nghiệp); một số sản phẩm điều đã có chỉ dẫn địa lý; là nguồn thu nhập quan trọng cho trên 71 ngàn hộ nông dân.

Tuy nhiên ngành điều của tỉnh còn gặp một số khó khăn, hạn chế như:

Về canh tác: Phổ biến là quảng canh, năng suất thấp, thiếu quan tâm đầu tư thâm canh, tạo giống mới; chưa có chính sách đặc thù cho ngành Điều, thiếu định hướng của cơ quan nhà nước, chủ yếu để người nông dân “tự sản - tự tiêu”; Nông hộ trồng điều gặp khó khăn trong việc cấp sổ quyền sử dụng đất và tiếp cận nguồn vốn vay.

Về chế biến: Sản lượng điều tại tỉnh chỉ đáp ứng được khoảng 30% công suất chế biến nên phải nhập thêm điều thô; giá hạt điều nhân xuất và nhập khẩu thiếu ổn định; cơ sở chế biến hình thành tự phát, đa số là nhỏ lẻ, công nghệ lạc hậu, nằm xen kẽ trong khu dân cư, tỷ lệ chế biến sâu thấp; các cơ sở chế biến điều chưa chú trọng đầu tư phát triển vùng nguyên liệu; tiềm lực tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh của cơ sở chế biến điều còn yếu, nên luôn bị động trước biến đổi của thị trường; chất lượng lao động quản lý các cơ sở chế biến thiếu chuyên nghiệp và chưa phát huy thế mạnh liên kết theo hướng chủ động hội nhập vào chuỗi giá trị ngành điều toàn cầu.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Nêu cao vai trò tự chủ của các thành phần tham gia sản xuất, kinh doanh ngành điều, nhà nước hỗ trợ có mục tiêu nhằm xây dựng ngành điều Bình Phước phát triển bền vững.

- Nhà nước bảo vệ lợi ích của người dân, doanh nghiệp, trong đó ưu tiên giúp người trồng điều nâng cao thu nhập.

- Lấy chế biến làm trung tâm để xây dựng chuỗi giá trị của ngành điều; nhà nước khuyến khích các mô hình hợp tác kinh tế và hợp tác xã, đầu tư công nghệ, kỹ thuật, chế biến sâu; hỗ trợ nghiên cứu thị trường, xuất nhập khẩu.

2. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Ngành điều Bình Phước phát triển theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm, mang lại giá trị gia tăng cao, phát triển ngành điều Bình Phước có thương hiệu, uy tín.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

2.1. Giai đoạn 2020- 2025

- Canh tác:

(1) Quy hoạch vùng trồng điều ổn định, phù hợp thổ nhưỡng làm căn cứ để xây dựng chính sách hỗ trợ vốn. Trong đó, ổn định diện tích điều hiện có; sử dụng các giống điều đã được Bộ Nông nghiệp & PTNT và địa phương công nhận trong trồng mới và tái canh vườn điều; từng bước cải tạo, tái canh bằng giống mới năng suất đạt từ 2,5 tấn/ha trở lên. Triển khai việc nghiên cứu giống mới của tỉnh với mục tiêu đạt từ 4,5 tấn trở lên để từng bước đưa vào canh tác.

(2) Có ít nhất 50% diện tích điều được sản xuất theo quy trình được chứng nhận; diện tích trồng xen, nuôi ghép dưới tán điều đạt ít nhất 10.000ha theo hướng đa canh;

(3) Mỗi huyện có vùng chuyên canh điều phải xây dựng ít nhất 01 mô hình liên kết chuỗi giá trị;

(4) Tổng sản lượng điều đến năm 2025 đạt trên 316.000 tấn;

- Chế biến:

(1) Ổn định công suất thiết kế hiện: 500.000 tấn/năm; hoàn thành việc xây dựng thương hiệu sản phẩm điều Bình Phước.

(2) Chế biến sâu nhân điều đạt: 10.000 tấn/năm;

(3) Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt trên 800 triệu USD

2.2. Đến năm 2030

- Canh tác

(1) Ổn định vùng chuyên canh điều khoảng 180 ngàn ha; tiếp tục cải tạo, tái canh bằng giống mới năng suất đạt từ 2,5 – 4,5 tấn/ha trở lên.

(2) Phấn đấu 100% diện tích điều được sản xuất theo quy trình được chứng nhận; diện tích trồng xen, nuôi ghép dưới tán điều đạt ít nhất 50% theo hướng đa canh;

(3) Có 100% cơ sở chế biến và hộ trồng điều tham gia mô hình liên kết chuỗi giá trị theo chuẩn quốc tế;

(4) Tổng sản lượng điều đến năm 2030 đạt khoảng 500.000 tấn;

- Chế biến

(1) Nâng cao tỷ lệ cơ sở chế biến có công nghệ hiện đại, đảm bảo nghiêm ngặt an toàn vệ sinh thực phẩm;

(2) Chế biến sâu nhân điều đạt khoảng 1/3 sản lượng;

(3) Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt bình quân 01 tỷ USD/năm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Trong canh tác

- Lập bản đồ vùng chuyên canh điều của tỉnh, giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Thời gian thực hiện xong trong năm 2020.

- Cấp sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng giao khoán (đối với diện tích đất thuộc lâm phần) cho các hộ trồng điều. Thời gian thực hiện xong trong quý I năm 2021.

- Đối với giống điều: Trước mắt tiếp tục bình tuyển các cây đầu dòng để cung ứng giống tại địa phương. Chỉ đạo cơ quan chức năng hoặc hợp đồng với các tổ chức khoa học nghiên cứu giống điều mới với mục tiêu đạt từ 2,5 - 4,5 tấn/ha.

- Về tổ chức sản xuất: Thúc đẩy hình thành các hình thức hợp tác kinh tế hoặc hợp tác xã, các câu lạc bộ... phù hợp, nhằm hỗ trợ, tiếp nhận và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, thông tin thị trường, giá cả; tiếp cận các chính sách của Nhà nước và phối hợp thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và nâng cao thu nhập cho người trồng điều.

- Hỗ trợ các Doanh nghiệp điều xây dựng vùng nguyên liệu, hình thành mạng lưới thu mua ổn định, trực tiếp đến tổ chức của nông dân, chấm dứt tình trạng tranh mua, tranh bán, mua bán qua nhiều khâu trung gian ảnh hưởng đến chất lượng, giá cả.

2. Về chế biến và xuất, nhập khẩu điều

2.1. Chế biến

- Sắp xếp lại các doanh nghiệp chế biến điều theo hướng quy mô lớn, thiết bị và công nghệ hiện đại, sản phẩm có chất lượng đủ sức cạnh tranh trên thị trường thế giới.

- Tổ chức thực hiện tốt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, kiểm tra đánh giá về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở chế biến. Xử lý nghiêm các cơ sở không đảm bảo điều kiện về an toàn thực phẩm.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trong quá trình quảng bá giới thiệu sản phẩm; xây dựng quy trình quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO, HACCP, GMP

đồng thời đăng ký xây dựng nhãn hiệu; thương hiệu hàng hóa và kích thích phát triển chế biến các sản phẩm từ hạt, trái, vỏ hạt, thân cây điều.

- Đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu, nâng cao chất lượng, đổi mới mẫu mã sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh và phát triển thị trường; quan tâm đến việc tạo dựng và quảng bá thương hiệu cho các sản phẩm điều có tiềm năng phát triển.

2.2. Xuất khẩu

- Đẩy mạnh nghiên cứu, dự báo và thông tin thị trường; cập nhật thông tin về chính sách thương mại của các quốc gia khác (ngoài những thị trường truyền thống như: Mỹ, Trung Quốc, ASEAN, EU, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan,...) về thị hiếu, giá cả, tiêu chuẩn sản phẩm, chính sách bảo hộ, rào cản thương mại,...

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham quan, khảo sát thị trường nước ngoài, học hỏi kinh nghiệm quản lý kinh doanh của các nhà xuất khẩu thành công. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, tham gia hội chợ, triển lãm; tăng kim ngạch xuất khẩu trực tiếp, đẩy mạnh xuất khẩu chính ngạch.

2.3. Nhập khẩu

Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia đàm phán, hợp tác thương mại với các nước trồng điều để có nguồn nguyên liệu nhập khẩu ổn định đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp chế biến hạt điều trong tỉnh, giảm thiểu sự rủi ro về giá cả và chất lượng đầu vào của nguyên liệu.

3. Chính sách

Xây dựng các chính sách nhằm phát triển ngành điều, giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Thời gian thực hiện xong trong tháng 7/2021 gồm:

(1) Chính sách hỗ trợ tín dụng đối với người trồng điều (hỗ trợ tái canh vườn điều già cỗi, năng suất thấp bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh, lồng ghép các chương trình mục tiêu xóa đói, giảm nghèo; xây dựng nông thôn mới...); xây dựng Dự án ODA để vay vốn Ngân hàng Thế giới hỗ trợ nông dân trồng điều và các doanh nghiệp điều phát triển; các chính sách hỗ trợ khác từ ngân sách nhà nước thông qua tổ chức Hợp tác xã.

(2) Chính sách liên kết và tiêu thụ sản phẩm điều, tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu điều có đầu tư cho vùng nguyên liệu theo chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

(3) Có chính sách cụ thể để thúc đẩy các doanh nghiệp hoạt động xuất, nhập khẩu hạt điều, các doanh nghiệp chế biến sâu và rà soát, sắp xếp các cơ sở chế biến nhỏ lẻ bằng các giải pháp phù hợp theo quy định của Nhà nước.

(4) Tổ chức tôn vinh người trồng điều, chế biến và xuất khẩu điều 2 năm một lần và tham gia Hội nghị quốc tế chuyên đề điều.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; các ban cán sự Đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội tỉnh phổ

biến, quán triệt sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nội dung Nghị quyết, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện. Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết này.

2. Giao UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện phần III của Nghị quyết; trong đó, giao nhiệm vụ cụ thể, thời gian hoàn thành của từng ngành, địa phương; bố trí nguồn kinh phí để thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Bộ NN&PTNT;
- HỒND, UBND, UBMTTQ VN tỉnh;
- Các BCS Đảng, đảng đoàn;
- Các huyện, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- LĐVPTU, phòng TH;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Văn Lợi

